TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 68/2019/QĐST - HNGĐ	*Sơn Động, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 66 /2019/HNGGĐ - ST, ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Nông Tọa Đ, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Nông Tọa Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Chí V, sinh ngày 11/10/2016 và cháu Nông Quý Ng, sinh ngày 13/3/2018. Anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 2.000.000đồng/2 cháu/tháng

(mỗi cháu 1 tháng là 1.000.000đ) cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019.

Anh Đ có quyền thăm con sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này của anh Đảm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí DSST ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. (chị M xin chịu cả phần của anh Đảm về tiền án phí ly hôn và tiền cấp dưỡng nuôi con); nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai số: AA/2010/007040, ngày 04/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- UBND xã D
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Trần Văn Toàn